

PHÁT TRIỂN KINH TẾ SỐ TỪ GÓC NHÌN PHÁP LUẬT

✍ TS. Hoàng Văn Thịnh

● **TÓM TẮT:** Trong bối cảnh cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư (CMCN 4.0) đang diễn ra mạnh mẽ, kinh tế số đã và đang trở thành động lực quan trọng thúc đẩy tăng trưởng, đổi mới và nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia. Tuy nhiên, để đảm bảo sự phát triển bền vững, lành mạnh và hiệu quả của kinh tế số, việc xây dựng và thực thi hệ thống pháp luật đồng bộ, hiện đại là điều kiện tiên quyết... Bài viết này sẽ đưa ra thực trạng kinh tế số, những thuận lợi và khó khăn tồn tại và một số giải pháp để phát triển kinh tế số tại Việt Nam.

● **Từ khóa:** Kinh tế số; góc nhìn pháp luật; hành lang pháp lý; bước đột phá...

● **ABSTRACT:** In the context of the Fourth Industrial Revolution (Industry 4.0) unfolding strongly, the digital economy has become an important driver of growth, innovation, and national competitiveness. However, to ensure the sustainable, healthy, and effective development of the digital economy, the establishment and implementation of a coherent and modern legal system is a prerequisite. This article will present the current state of the digital economy, its advantages and existing challenges, as well as several solutions for developing the digital economy in Vietnam.

● **Keywords:** Digital economy; legal perspective; legal framework; breakthrough.

Ngày nhận bài: 14/8/2025 Ngày bình duyệt: 05/9/2025 Ngày duyệt đăng: 10/9/2025

KHÁI NIỆM KINH TẾ SỐ

Kinh tế số là nền kinh tế dựa trên các công nghệ số, đặc biệt là internet, dữ liệu lớn (Big Data), trí tuệ nhân tạo (AI), điện toán đám mây, blockchain... để tạo ra giá trị gia tăng cho các ngành, lĩnh vực trong nền kinh tế. Kinh tế số bao gồm sự áp dụng rộng rãi của công nghệ thông tin và truyền thông (ICT) trong tất cả các khía cạnh của hoạt động kinh doanh, từ quản lý doanh nghiệp đến sản xuất, tiếp thị, giao hàng và dịch vụ khách hàng.

Các yếu tố chính của kinh tế số bao gồm:

Công nghệ thông tin và truyền thông (ICT) gồm internet, máy tính, điện thoại di động, các ứng dụng và phần mềm kinh doanh để tạo ra và chia sẻ thông tin, quản lý quy trình sản xuất, phân phối, và tương tác với khách hàng.

Thương mại điện tử (e-commerce) là một phần quan trọng của kinh tế số, thương mại điện tử cho phép việc mua bán hàng hóa và dịch vụ thông qua internet hoặc các

nền tảng trực tuyến khác mà không cần phải gặp mặt trực tiếp.

Công nghệ FinTech gồm các dịch vụ tài chính tiện ích như thanh toán trực tuyến, vay tiền trực tuyến, quản lý tài chính cá nhân và các dịch vụ tài chính khác dựa trên công nghệ.

Trí tuệ nhân tạo (AI) đóng vai trò quan trọng trong việc tạo ra thông tin phân tích và dự đoán, cải thiện tự động hóa quy trình kinh doanh và tăng cường trải nghiệm khách hàng thông qua chatbot và hệ thống hỗ trợ tự động.

Công nghệ Blockchain được sử dụng để xác thực và ghi lại các giao dịch một cách minh bạch và an toàn, đặc biệt trong lĩnh vực tài chính và chuỗi cung ứng.

Đặc trưng cơ bản của mô hình kinh tế số bao gồm: Công nghệ và Internet cho phép các doanh nghiệp và người tiêu dùng trên toàn cầu kết nối với nhau, mở rộng cơ hội bước chân vào thị trường quốc tế; Dữ liệu có vai trò quan trọng trong việc dự đoán xu hướng thị trường, ra quyết định chiến lược, xác định khách hàng mục tiêu; Kinh tế số tập trung vào việc cung cấp dịch vụ, trải nghiệm, tạo ra giá trị cho khách hàng chứ không đơn thuần là bán sản phẩm; Doanh nghiệp quản lý phòng ban, hoạt động sản xuất, phân phối,... trên các nền tảng số và các phần mềm chuyên biệt; Kinh tế số yêu cầu sự linh hoạt và khả năng thích nghi nhanh với sự thay đổi. Doanh nghiệp cần liên tục đổi mới để duy trì và nâng cao vị thế của mình trong môi trường số; Sử dụng công nghệ vào các hoạt động kinh doanh...

Ở Việt Nam, kinh tế số được xác định là một trong những trụ cột của chiến lược phát triển đất nước đến năm 2030, tầm nhìn 2045. Tuy nhiên, sự phát triển nhanh chóng của các mô hình kinh doanh mới như thương mại điện tử, fintech, công nghệ chuỗi khối... đang đặt ra nhiều thách thức cho hệ thống pháp luật hiện hành. Nhiều quy định pháp lý chưa theo kịp thực tiễn, dẫn đến khoảng trống pháp lý, gây khó khăn trong quản lý, kiểm soát rủi ro, cũng

như bảo vệ quyền lợi hợp pháp của người tiêu dùng, doanh nghiệp và Nhà nước.

VAI TRÒ CỦA KINH TẾ SỐ TRONG PHÁT TRIỂN

Kinh tế số đang là một xu hướng tất yếu trong nền kinh tế toàn cầu và Việt Nam không đứng ngoài dòng chảy đó. Thông qua việc triển khai một chiến lược kinh tế số đồng bộ và hiệu quả, Việt Nam có khả năng tận dụng được các lợi ích to lớn mà nền kinh tế số đem lại, không chỉ cho doanh nghiệp mà còn cho người dân và xã hội, hướng tới mục tiêu phát triển bền vững trong tương lai.

Chiến lược kinh tế số của Việt Nam đã được đề ra trong Quyết định số 411/QĐ-TTg ban hành năm 2022. Mục tiêu chính của chiến lược này là xây dựng một nền kinh tế số hiện đại, đóng góp vào sự tăng trưởng bền vững. Cụ thể đến năm 2025, Việt Nam phấn đấu đạt tỷ trọng kinh tế số tối thiểu 20% trong tổng GDP.

Vai trò quan trọng của kinh tế số trong sự phát triển của nền kinh tế quốc gia, các doanh nghiệp và cá nhân:

+ Đối với nền kinh tế chung, kinh tế số góp phần tăng trưởng và đem lại những lợi ích đến nền kinh tế chung của quốc gia và thế giới thông qua việc tăng năng suất lao động, hợp tác quốc tế, tạo ra các mô hình kinh doanh mới, hiệu quả,...

+ Đối với các tổ chức, doanh nghiệp, đơn vị kinh doanh, công nghệ là “cánh tay phải” đắc lực của các tổ chức, doanh nghiệp, giúp tăng sự kết nối với khách hàng, tự động hóa các quy trình kinh doanh, nâng cao hiệu quả kinh doanh, mở rộng quy mô; Kinh tế số giúp các doanh nghiệp dễ dàng kết nối các khách hàng mới từ cả trong nước và quốc tế; Thúc đẩy sự đổi mới và khởi nghiệp, cạnh tranh...

+ Với mỗi cá nhân người dùng, kinh tế số nâng cao khả năng tiếp cận thông tin, dịch vụ từ nhiều nguồn, từ bất kỳ nơi đâu. Từ đó nâng cao và cải thiện chất lượng cuộc sống, mở rộng tư duy cho mỗi cá nhân.

Phát triển kinh tế số trên cơ sở hoàn thiện hành lang pháp lý:

Thực tế cho thấy, sự phát triển nhanh chóng của các mô hình kinh doanh mới như thương mại điện tử, fintech, công nghệ chuỗi khối... đang đặt ra nhiều thách thức cho hệ thống pháp luật hiện hành. Nhiều quy định pháp lý chưa theo kịp thực tiễn, dẫn đến khoảng trống pháp lý, gây khó khăn trong quản lý, kiểm soát rủi ro, cũng như bảo vệ quyền lợi hợp pháp của người tiêu dùng, doanh nghiệp và Nhà nước. Do đó, để kinh tế số phát triển nhanh, mạnh và bền vững, việc hoàn thiện hệ thống pháp luật là điều kiện tiên quyết.

Nhưng trước hết, cần nhìn nhận những thuận lợi, khó khăn của Việt Nam trong phát triển kinh tế số. *Về thuận lợi:* Với một dân số trẻ đông đảo và tỷ lệ người dùng internet ngày càng tăng, Việt Nam có một thị trường tiềm năng lớn cho các sản phẩm và dịch vụ kinh tế số. Theo thống kê, hiện có khoảng 72% dân số sử dụng điện thoại thông minh, 68% số người Việt Nam xem video và nghe nhạc mỗi ngày trên thiết bị di động, 70% số thuê bao di động đang sử dụng 3G hoặc 4G... Bên cạnh đó, sự phổ biến của smartphone và Internet đã tạo ra một thị trường thương mại điện tử phát triển mạnh mẽ, cung cấp nhiều cơ hội cho các doanh nghiệp và nhà đầu tư. Hiện nay, Việt Nam có khoảng 30 nghìn doanh nghiệp phần cứng, phần mềm, nội dung số, các dịch vụ viễn thông và công nghệ thông tin, 10 nghìn doanh nghiệp công nghệ phần mềm với tốc độ tăng trưởng cao khoảng 15 - 20%/năm, hơn 50 công ty công nghệ tài chính cung cấp dịch vụ thanh toán tiền gửi và tiền điện tử... Ngoài ra, Việt Nam có hàng chục nghìn doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo trong lĩnh vực số hằng năm, trong đó, nhiều doanh nghiệp đã chứng tỏ được năng lực, thực hiện nhiều dự án công nghệ cao. Thêm nữa, Chính phủ Việt Nam đã đưa ra nhiều chính sách và biện pháp hỗ trợ để khuyến khích phát triển kinh tế số, bao gồm chiến lược về cách mạng công nghiệp 4.0 và các chương trình hỗ trợ doanh nghiệp khởi

ngiệp công nghệ, chương trình thúc đẩy phát triển và sử dụng các nền tảng số quốc gia phục vụ chuyển đổi số, phát triển chính phủ số, kinh tế số, xã hội số của Bộ Thông tin và Truyền thông. Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 và Kế hoạch tổng thể phát triển thương mại điện tử giai đoạn 2021 - 2025, trong đó, xác định rõ chuyển đổi số là quá trình tất yếu của Việt Nam, nhằm đẩy mạnh hiện đại hóa hệ thống phân phối, nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp, đẩy mạnh phát triển thị trường trong nước và xuất khẩu. Có một cộng đồng công nghệ thông tin và truyền thông đang phát triển nhanh chóng, với sự xuất hiện của nhiều doanh nghiệp công nghệ tiên tiến và các trung tâm nghiên cứu và phát triển, cũng là một thế mạnh nữa của Việt Nam. Sự gia tăng về thu nhập và sự phát triển của lớp trung lưu tại Việt Nam đang tạo ra nhu cầu tiêu dùng về các sản phẩm và dịch vụ kỹ thuật số... *Về khó khăn:* Hạ tầng công nghệ thông tin và truyền thông (ICT) ở Việt Nam vẫn còn hạn chế ở một số khu vực, đặc biệt là ở các vùng nông thôn và miền núi. Vấn đề an ninh mạng và bảo mật thông tin cũng đang là một thách thức lớn đối với sự phát triển của kinh tế số tại Việt Nam như nguy cơ tấn công mạng, vi phạm bảo mật thông tin và tội phạm trực tuyến. Sự chênh lệch trong việc tiếp cận công nghệ số giữa các khu vực và tầng lớp xã hội ở Việt Nam cũng là khó khăn cho phát triển. Mặt khác, tình trạng thiếu hụt nhân lực chất lượng trong lĩnh vực này vẫn còn tồn tại. Việc đào tạo và thu hút nhân tài với kiến thức chuyên môn cao và khả năng sáng tạo vẫn là một thách thức lớn. Môi trường thể chế và pháp lý cho phát triển kinh tế số còn chưa chặt chẽ, chưa đồng bộ, thiếu tính minh bạch và kiến tạo.

Việc hoàn thiện hành lang pháp lý cho kinh tế số cần tập trung vào những việc chủ yếu như: Cập nhật, sửa đổi và ban hành mới các văn bản pháp luật liên quan đến quản lý dữ liệu, bảo mật thông tin, giao dịch điện tử, sở hữu trí tuệ trong môi trường số; Xây dựng các tiêu chuẩn kỹ thuật, quy định rõ

về trách nhiệm của các bên liên quan; Tăng cường năng lực thực thi pháp luật, đào tạo nguồn nhân lực pháp lý có hiểu biết về công nghệ; Hải hòa pháp luật quốc gia với các điều ước, cam kết quốc tế để thu hút đầu tư và thúc đẩy hội nhập.

Một hành lang pháp lý vững chắc, linh hoạt, bắt kịp với sự thay đổi của công nghệ sẽ là chìa khóa để Việt Nam tận dụng hiệu quả các cơ hội mà kinh tế số mang lại, hướng tới một nền kinh tế hiện đại, năng động và bền vững.

Hoàn thiện hành lang pháp lý cho phát triển kinh tế số với các giải pháp mang tính đột phá sau:

1- Các cơ quan nhà nước cần kịp thời sửa đổi, bổ sung và hoàn thiện các thể chế, chính sách, luật phát triển kinh tế số, liên quan đến những hoạt động: Khởi nghiệp sáng tạo, kinh doanh trong môi trường số,... để tạo môi trường phát triển toàn diện, có lợi cho các tổ chức, doanh nghiệp.

2- Cần có chính sách hỗ trợ đối với các mô hình kinh doanh mới, thúc đẩy hỗ trợ các doanh nghiệp nhỏ và vừa, thương mại điện tử và công nghệ số; Tiếp tục rà soát, bổ sung các tiêu chí phù hợp với thực tế ở Việt Nam và cách đo lường trên thế giới nhằm thống nhất cách đánh giá về kết quả hoạt động kinh tế số.

3- Đẩy mạnh hoạt động tuyên truyền, phổ biến pháp luật về chuyển đổi số, tích cực chia sẻ thông tin, kinh nghiệm, phổ biến kiến thức đến các địa phương, doanh nghiệp và người dân.

4- Phát triển hạ tầng số, nâng cấp mạng

4G và đẩy mạnh tiến độ phát triển mạng 5G và thúc đẩy nhanh tỷ lệ sử dụng giao thức Internet tới hệ IPv6, đảm bảo doanh nghiệp, người dân tiếp cận với Internet tốc độ cao...

5- Đẩy mạnh đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực số, thúc đẩy hỗ trợ hình thức hợp tác đào tạo giữa các nhà trường, viện nghiên cứu và các tổ chức, doanh nghiệp trong và ngoài nước trong đào tạo nhân lực chuyên đổi số.

6- Nâng cao khả năng nhận thức của cá nhân, doanh nghiệp về kinh tế số. Các cơ quan nhà nước cần đẩy mạnh công tác tuyên truyền, xây dựng các kế hoạch cụ thể, chi tiết với quy mô phù hợp theo từng vùng để phổ cập các kiến thức về chuyển đổi số.

7- Có các chính sách hỗ trợ các doanh nghiệp, mô hình kinh doanh mới, thúc đẩy các doanh nghiệp vừa và nhỏ ứng dụng công nghệ số, thương mại điện tử và hoạt động kinh doanh. Thu hút vốn đầu tư vào hoạt động nghiên cứu, phát triển các sản phẩm trong lĩnh vực công nghệ số và công nghệ thông tin.

8- Khuyến khích và tạo điều kiện để các cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp chủ động ứng dụng các thành tựu công nghệ vào hoạt động kinh doanh.

9- Chú trọng đến việc xây dựng và nâng cấp hạ tầng kỹ thuật phục vụ cho các hoạt động như thanh toán, giao dịch trực tuyến,... Chú trọng chuyển đổi giao thức internet sang những thế hệ mới, mở rộng kết nối Internet đến các khu vực miền núi, nâng cấp mạng 4G, đẩy nhanh tiến độ phát triển mạng 5G./